

KINH 1204. TỖ-XÀ-DA¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-da² ở tại tinh xá với chúng Tỳ-kheo-ni trong vườn vua nước Xá-vệ. Sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực. Ăn xong trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai, vào rừng An-đà, ngồi dưới một bóng cây, nhập chánh thọ ban ngày.

Khi ấy Ma Ba-tuần tự nghĩ: ‘Hôm nay Sa-môn Cù-đàm đang ở nước Xá-vệ, vườn Cấp cô độc, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-da, ở tại tinh xá với chúng Tỳ-kheo-ni, trong vườn vua nước Xá-vệ. Sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực. Ăn xong trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai, vào rừng An-đà, ngồi dưới một bóng cây, nhập chánh thọ ban ngày. Nay ta nên đến đó gây chướng nạn.’ Liền hóa thành thiếu niên, dung mạo đoan chánh, đến trước cô, nói kệ:

*Nay cô còn tuổi trẻ,
Tôi cũng còn trẻ tuổi;
Nơi này, cùng ở chung,
Tạo năm thứ âm nhạc.
Để cùng nhau vui hưởng,
Thiền tư để làm gì?*

Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-da tự nghĩ: ‘Đây là những người nào mà muốn khủng bố ta? Là người hay không phải người? Hay là người gian xảo? Nghĩ vậy rồi, biết rõ đây là ác Ma Ba-tuần muốn nhiễu loạn, liền nói kệ:

*Ca múa, các nghệ thuật,
Các thứ cùng vui chơi;
Nay đều cho người hết,
Ta chẳng cần đến chúng.
Nếu chánh thọ vắng lặng,*

¹. Pāli, S. 5. 4. Vijayā. Cf. Theri. 139-140. Biệt dịch, N^o100(220).

². Tỳ-xà-da Tỳ-kheo-ni 毘闍耶比丘尼. Pāli: Vijayā bhikkhunī.

*Thì ngũ dục trời, người;
Tất cả đều cùng cho,
Ta cũng không cần chúng³.
Bỏ tất cả vui vẻ,
Xa lìa mọi tối tăm;
Đã tác chúng, tịch diệt,
Các lậu hết, an trụ.
Đã biết người, ác ma,
Hãy tự biến khỏi đây.*

Bấy giờ Ma Ba-tuần tự nghĩ: ‘Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-da đã biết rõ tâm ta.’ Nên trong lòng ôm lo lắng, liền biến mất.

M

³. Tham chiếu Pāli: ye ca rūpūgatā sattā, ye ca arūpaṭṭhāyino; yā ca santā samapatti, sabbattha vihato tamo’ ti, “Chúng sanh sanh sắc giới; chúng sanh hành vô sắc; và chánh thọ tịch tĩnh; ở tất cả nơi ấy, bóng tối bị tiêu diệt”.